

Bản án số: 85/2024/HS-PT
Ngày: 19-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo.

Các Thẩm phán: Ông Trần Thế Cẩm;
Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thái Ngọc Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Lê Quốc T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2023/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Quốc T (tên gọi khác: B), sinh ngày 26/6/1993, tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ E, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh Đ và bà Nguyễn Thị Kim V; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; đang được tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Việt T1 không có kháng cáo, kháng nghị; bị cáo Trần Văn T2 có kháng cáo, nhưng ngày 26/02/2024 đã rút toàn bộ kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 50 phút ngày 20/12/2022, anh Trần Quang Đ1 đến Công an xã B tố giác việc Đ1 bị 02 đối tượng trú cùng thôn ép viết giấy nợ và chiếm đoạt tài sản. Qua quá trình điều tra, xác định: sáng ngày 19/12/2022, Trần Văn T2 gọi điện thoại cho Huỳnh Tấn A để yêu cầu Anh trả nợ số tiền 4.000.000

đồng cho T2 thì A nói không có tiền, Anh nói Trần Quang Đ1 có nợ Anh 4.000.000 đồng nên nói T2 đi đòi nợ Đ1 được thì lấy. T2 gọi điện cho Đ1 không được nên T2 gọi cho Lê Quốc T hỏi địa chỉ của Đ1 thì T nói T2 hỏi Nguyễn Việt T1, vì trước đó mấy ngày T1 có đi cùng T đến phòng trọ của Đại để đòi nợ, đồng thời T cũng nhờ T2 đòi tiền Đ1 nợ giúp T. T2 gọi điện cho Nguyễn Việt T1 để hỏi địa chỉ của Đ1 thì T1 nói T2 đến chờ T1 đi, đồng thời T1 gọi điện cho T hỏi T có đòi nợ Đ1 không, để T1 đòi giúp. Lê Quốc T nhờ T1 đòi nợ giúp, nếu Đ1 không có tiền trả thì buộc Đ1 ghi giấy nợ số tiền 15.000.000 đồng và giữ xe mô tô của Đ1 giúp T.

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 19/12/2022, Trần Văn T2 điều khiển xe mô tô Exciter biển kiểm soát 92H1-429.60 (xe này do Huỳnh Tấn A cho T2 mượn để đi lại) chở Nguyễn Việt T1 đi đến phòng trọ của Trần Quang Đ1 tại xã T, thành phố T. Khi T1 và T2 vào phòng trọ của Đ1 thì lúc này Đ1 đang ngủ, T1 lập tức dùng tay tát nhiều cái vào mặt Đ1 làm Đ1 giật mình tỉnh dậy. Lúc này, T1 nói Đ1 trả tiền cho Lê Quốc T nhưng Đ1 nói không có tiền trả. Thấy vậy, T2 và T1 yêu cầu Đ1 về quán cà phê N tại thôn T, xã B, huyện T để có người gặp. Đ1 nói xe Đại hết xăng thì T1 nói T1 có tiền đổ xăng, rồi Đ1 đi vào nhà vệ sinh còn T2 đi ra phía ngoài phòng trọ hút thuốc. Lúc này, T1 hỏi số điện thoại của Đ1 thì Đ1 chỉ điện thoại trên đầu giường nên T1 đến cầm điện thoại hiệu Realme 5 Pro màu tím của Đ1 lên, T1 hỏi Đ1 mật khẩu để mở điện thoại, nháy máy sang điện thoại T1 rồi T1 bỏ điện thoại của Đ1 vào túi quần T1 đang mặc. Sau đó, cả 03 ra xe để đi đến quán cà phê N. Lúc này, T2 điều khiển xe 92H1-429.60 rồi T1 lên ngồi sau, còn Đ1 điều khiển xe mô tô Exciter biển kiểm soát 92H1-601.50 của Đ1 nhưng Đ1 không nổ máy xe được nên T1 qua điều khiển xe 92H1-601.50 chở Đ1 ngồi sau. Đi được một đoạn thì xe của Đ1 hết xăng nên Đ1 qua ngồi sau xe của T2, còn T1 vẫn ngồi lại trên xe BKS 92H1-601.50 để T2 đẩy đi đến cây xăng. Khi đến cây xăng thì T2 tiếp tục chở Đ1 về quán cà phê N ở thôn T, còn T1 ở lại đổ xăng và về sau.

Khi T2 chở Đ1 đến quán C1 tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (do anh Nguyễn Tấn N1 làm chủ) thì T2 ngồi nói chuyện với Đ1 về việc anh Huỳnh Tấn A có nợ tiền T2, T2 đang cần tiền lo cho vợ bị đau nằm viện nên anh Tấn A bảo T2 đến lấy tiền nợ của Đ1. Đ1 bảo T2 gọi cho anh Tấn A để hỏi về việc cần nợ thì anh Tấn A trả lời hai bên tự giải quyết rồi tắt máy. Lúc này, T2 hỏi Đ1 có tiền không, Đ1 nói không có tiền nên T2 nói lấy điện thoại của Đ1, 10 ngày sau Đ1 có tiền trả nợ thì T2 sẽ trả lại điện thoại, Đ1 im lặng không nói gì. Lúc này, T1 cũng vừa đến quán, Đ1 bảo T1 đưa điện thoại lại cho Đ1 nhưng T1 không đưa và lấy điện thoại của Đ1 ra đưa cho T2. T2 lấy sim điện thoại của Đ1 ra, yêu cầu Đại xóa hết các ứng dụng trong điện thoại, còn T1 vào trong quán lấy giấy, bút ra đưa cho Đ1, yêu cầu Đ1 viết giấy nợ tiền Lê Quốc T rồi T1 vào phía trong quán chơi bida. Khoảng 05 phút sau, T1 cầm cây cơ đánh bida đi ra bàn nơi T2 và Đ1 đang ngồi, T1 nhìn thấy Đ1 vẫn đang xóa dữ liệu điện thoại thì T1 dùng tay tát một cái vào mặt Đ1, lấy điện thoại trên tay Đ1 đưa cho T2, rồi T1 yêu cầu Đ1 tiếp tục viết giấy nợ. Một lúc sau, T1 thấy Đ1 viết sai nên dùng tay tát Đ1 một cái vào mặt, rồi T1 đi vào quầy tính tiền xin anh N1 tờ giấy

khác ra cho Đ1, yêu cầu Đại viết lại giấy nợ với nội dung: “Tôi tên Trần Quảng Đ1... hôm nay ngày 22/12/2022, tôi có mượn của anh B số tiền 15.000.000 đồng + 6.900.000 đồng với mục đích nhập hàng, tôi xin cam kết ngày 15/01/2023 sẽ hoàn trả tất cả số tiền tôi đã mượn”. Khi Đ1 còn đang viết giấy nợ thì T2 cầm điện thoại của Đ1 rời khỏi quán trước, còn T1 và Đ1 tiếp tục ngồi viết giấy nợ.

Khi Đ1 viết xong giấy nợ, T1 lấy giấy nợ và gọi điện thoại cho Lê Quốc T, T hỏi tình hình thế nào thì T1 báo đã yêu cầu Đ1 viết giấy nợ xong, T bảo T1 giữ xe mô tô BKS 92H1-601.50 của Đ1, T1 nói sợ Đại báo Công an thì T bảo Công an để T lo nên T1 lấy chìa khóa xe của Đ1 và rời khỏi quán.

Tối cùng ngày, T1 gọi điện cho Lê Quốc T đến lấy giấy nợ và xe nhưng T đi làm không lấy xe được nên chỉ lấy giấy nợ. Trưa ngày 20/12/2022 thì T1 điều khiển xe đến nhà giao cho T. Đến khi Công an xã B triệu tập làm việc thì T, T2 giao nộp 01 giấy nợ, 01 xe mô tô và 01 điện thoại di động cho Công an xã B.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T xác định giá trị tài sản như sau: điện thoại di động Realme 5Pro giá 3.000.000 đồng; xe mô tô hiệu Exciter 150 giá 24.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản là 27.000.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2023/HS-ST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/12/2023, bị cáo Lê Quốc T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Quốc T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; đồng thời, xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quốc T, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Quốc T có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Quốc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 20/12/2023, Trần Văn T2 và Nguyễn Việt T1 đến nhà trọ của Trần Quang Đ1 tại xã T, thành phố T để đòi tiền nợ cho T2 và Lê Quốc T. Do Đ1 không có tiền trả nên T1 và T2 dùng vũ lực, ép Đ1 lên xe mô tô để chở đến quán cà phê N1 tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tại đây, T1 và T2 uy hiếp về tinh thần, buộc Đ1 viết giấy nợ tiền của Lê Quốc T với số tiền 21.900.000 đồng; đồng thời, T2 lấy của Đ1 01 điện thoại di động hiệu Realme 5Pro màu tím trị giá 3.000.000 đồng và T1 lấy của Đ1 01 xe mô tô Exciter BKS 92H1-601.50 trị giá 24.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà T1, T2 và T chiếm đoạt của Đ1 là 48.900.000 đồng. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2023/HS-ST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Lê Quốc T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Quốc T thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để xử phạt bị cáo Lê Quốc T 09 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là có cơ sở. Tại cấp phúc thẩm, bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo; tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quốc T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2023/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam về hình phạt.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Lê Quốc T 09 (Chín)** tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo Lê Quốc T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*19/3/2024*).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CQTHAHS CA huyện Thăng Bình;
- CQCSDT CA huyện Thăng Bình;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- TAND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Bị cáo;
- Lưu HAVA, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Phạm Quốc Bảo**